



yīn yuè
音乐

Noun · music

Example Sentences

wǒ xǐ huan yīn yuè
我 喜 欢 音 乐。

I like music.

nǐ píng shí xǐ huan tīng shén me lèi xíng de yīn yuè
你 平 时 喜 欢 听 什 么 类 型 的 音 乐？

What kind of music do you usually like to listen to?

tā měi tiān tīng yīn yuè fàng sōng xīn qíng
她 每 天 听 音 乐 放 松 心 情。

She listens to music every day to relax.

Trace each character, then write the word on your own.

音	音	音	音	音	音	音	音	音	音	音
音										
乐	乐	乐	乐	乐	乐	乐	乐			